TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-PT
Ngày 09 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung
Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Lương Đức Dương
Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLPT-HS ngày 06-12-2018 đối với bị cáo Nguyễn Phúc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc S và bà Nguyễn Thị T; tiền án: 01 tiền án về tội *"Cướp tài sản"* (bản án số: 17/2013/HS-ST ngày 08-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, đến ngày 19-01-2017 chấp hành xong hình phạt tù); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2018 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13-4-2018, do có công việc gia đình nên chị Nguyễn Thị Kim N phải đi về tỉnh Đồng Tháp. Trước khi đi, chị nhờ anh Lê Văn H quản lý quán cà phê T tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do chị làm chủ và giao cho anh H quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 66B1-285.48 (đây là tài sản chung của chị Nguyễn Thị Kim N và chồng là anh Huỳnh Minh H).

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20-04-2018, Nguyễn Phúc T đi đến quán cà phê T bằng xe mô tô biển số 48E1-024.18 (xe bị cáo T mượn của anh Hoàng Văn P). Khi đến nơi, Nguyễn Phúc T thấy xe mô tô biển kiểm soát: 66B1-285.48

đang để trước sân của quán nhưng cửa quán không khóa, đi vào trong nhà thì thấy anh Lê Văn H đang ngủ trong phòng và phát hiện trên tủ ở khu vực pha chế có 01 chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát: 66B1-285.48, với ý định trộm cắp tài sản, Nguyễn Phúc T lấy chùm chìa khóa có khóa xe mô tô biển kiểm soát: 66B1-258.48, rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 48E1-024.18 đến gửi tại tiệm sửa xe của anh Trương Ngọc H rồi đi bộ quay lại quán cà phê T dùng chìa khóa mở khóa điện điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 66B1-258.48 đi đến tiệm cầm đồ 68 của anh Trịnh Minh H cầm cố chiếc xe được 15.000.000 đồng, số tiền nay bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 14/HĐĐGTS ngày 15-5-2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 66B1-285.48 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 36.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 02-11-2018, bị cáo Nguyễn Phúc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm"*, ngày 08-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về hành vi *"Cướp tài sản"*, bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm mà khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19-01-2017, chưa được xóa án tích thì chỉ đến ngày 30-4-2018 (mới hơn 01 năm), bị cáo lại tiếp tục phạm tội với hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 36.000.000 đồng, đây là một tài sản có giá trị lớn, ở mức cao của khung hình phạt, hành vi của bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* cũng thuộc tội phạm xâm

phạm quyền sở hữu. Hơn nữa, trong lần phạm tội này, bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và bị cáo chưa khắc phục thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil quyết định xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phúc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-7-2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung